

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 9 - 2018

V/v ly hôn giữa anh Q và chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thanh

Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Q – sinh năm 1984 (có mặt)

ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Chị Tạ Thị T – sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Vũ Văn Q trình bày: Anh và chị Tạ Thị T đăng ký kết hôn ngày 09/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh và chị T không có sự đồng cảm, không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2016 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, đã nhiều lần anh tìm gặp chị T để động viên khuyên nhủ vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị T không nghe. Cũng từ đó anh và chị T sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng

không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tạ Thị T.

Về con chung: Anh và chị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 13/9/2018 bị đơn chị Tạ Thị T trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống anh Q trình bày là đúng; về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, do anh Q không quan tâm đến gia đình, chơi bời có quan hệ bất chính với người khác, dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Tháng 01 năm 2015 chị xin về nhà đẻ ở, từ đó chị và anh Q sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q làm đơn xin ly hôn chị nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q;

Về con chung; tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh Q không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bày và đề nghị nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Tạ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Văn Q và chị Tạ Thị T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn chị T về nhà bố mẹ đẻ ở, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì với nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, nên Tòa án chấp nhận xử cho anh Vũ Văn Q ly hôn với chị Tạ Thị T là có căn cứ.

[3]. *Về con chung:* Các đương sự không có con chung không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và công nợ chung:* Các đương sự không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5]. *Về án phí:* Anh Vũ Văn Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử lý hôn giữa anh Vũ Văn Q và chị Tạ Thị T

2. Về án phí: Anh Vũ Văn Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Q đã nộp theo Biên lai số 0002023 ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực (anh Q đã nộp đủ án phí).

3. Anh Vũ Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tạ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh